**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ NGHI SƠN**
TỈNH THANH HÓA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HSST
Ngày: 31/7/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Quang Học

2. Bà: Nguyễn Thị Tân

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: **Ông Lê Cao Cường** – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/HSST ngày 02/7/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXX- ST, ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**1. Bị cáo TRẦN VĂN T – Sinh ngày 06/8/2000**; Nơi sinh: Phường Hải Châu, TX. Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; HKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn NC, Phường HC, thị xã NS; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Văn T - Sinh năm 1967 và con bà Lê Thị H – Sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ 22/4 đến 25/4) được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị hại:** chị Lê Thị H – Sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn NC, Phường HC, thị xã NS.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 15h ngày 10/4/2020, Trần Văn T đến nhà bà Lê Thị H là bác ruột của mình để vay tiền. Khi đến nơi do không có ai ở nhà, cửa chính lại mở nên T mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi ra vường nhựt một hòn đá rồi đi vào bên trong nhà, khi vào phòng phía bên trái phòng khách, T thấy một cái rương gỗ đựng đồ có khóa bên ngoài nên dùng đá đập và phá khóa. Mở rương T thấy một quyển vở học sinh và

một chiếc ví màu xanh bên trong có 13 triệu đồng tiền 500.000đ. T lấy toàn bộ số tiền trên, ném hòn đá ra vườn rồi đi về nhà. Toàn bộ số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/4/2020, T đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đến Cơ quan công an Hện Tĩnh Gia nay là Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 30/6/2020 của VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố Trần Văn T về tội: "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

* Về trách nhiệm dân sự: Công nhận phần bồi thường dân sự đã xong

**- Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 15h ngày 10/4/2020, Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp số tiền 13 triệu đồng của bà Lê Thị H, sau khi trộm cắp được T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Đến ngày 22/4/2020, nhận thức được việc làm của mình là vi

phạm pháp luật nên T đã ra Cơ quan điều tra Công an Hện Tĩnh Gia nay là Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản hợp pháp của con người đều được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, thể hiện bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài bằng sức lao động của người khác, không chịu rèn luyện bản thân mà thích ăn chơi đua đòi. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự an ninh nông thôn, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, đã khắc phục bồi thường xong cho người bị hại, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, tuổi đời còn trẻ, tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên nghĩ chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về phần Bồi thường dân sự: Bị hại đã được bị cáo và gia đình bồi thường xong số tiền 13 triệu, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX cần công nhận phần bồi thường đã xong

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH

**- Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

**- Tuyên bố**: Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

**- Xử phạt:** Trần Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND phường Hải Châu, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

**- Về phần dân sự:** Công nhận phần bồi thường dân sự đã xong.

**- Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

**- Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Bị hại. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- Công an TX. Nghi Sơn;
- THADS TX. Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Cúc**